

三、语法

1. Công thức cố định “又…… 又……”

a) Biểu thị hai trạng thái cùng tồn tại :

Mẫu cơ bản : $\boxed{\text{又} + \text{TT1} + \text{又} + \text{TT2}}$

- 这个菜又便宜又好吃。
- 这个人又高又大。

b) Biểu thị hai hành động cùng xảy ra :

Mẫu cơ bản : $\boxed{\text{又} + \text{ĐT1} + \text{又} + \text{ĐT2}}$

- 他又说又笑。
- 他又工作又学习，每天都很忙。

$\boxed{\text{又} + \text{cụm ĐT1} + \text{又} + \text{cụm ĐT2}}$

- 我弟弟又喜欢打网球又喜欢游泳。
- 他又肯 (kěn: chịu) 学习，又有好的学习方法，所以学习成绩很好。

2. Kết cấu chủ – vị làm định ngữ

Mẫu cơ bản : $\boxed{\text{ĐN (chủ - vị)} + \text{的} + [\text{trung tâm ngữ}]}$

- 我们班的同学收到了朋友们送的贺年片儿。
“朋友们送” là cụm chủ – vị làm định ngữ cho “贺年片儿” .
- 他写的汉字很好看。
“他写” là cụm chủ – vị làm định ngữ cho “汉字” .